

DIỄN NGÔN NHÂN VẬT TRONG NHÓM TRUYỆN NGẮN THỂ SỰ CỦA NGUYỄN HUY THIỆP

SV: Phan Thị Điệp

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

Là một nhà văn gây nhiều tranh cãi trên văn đàn, Nguyễn Huy Thiệp nổi lên như một hiện tượng lạ, sáng tác của ông thu hút được đông đảo giới phê bình và các nhà nghiên cứu. Bên cạnh bị nhiều người mạt sát chê trách thì Nguyễn Huy Thiệp cũng được không ít các nhà văn, nhà phê bình khen ngợi. Cho ra đời một loạt các truyện ngắn về thể sự đời thường như: *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Những người thợ xẻ*,... Nguyễn Huy Thiệp đã phơi bày được hiện thực xã hội đương thời, đó là cái xã hội tràn ngập lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền, con người thì đốn mạt, mất nhân tính. Được coi là một nhà văn có cách xử lý rất khéo léo và độc đáo về ngôn từ, Nguyễn Huy Thiệp đã xây dựng được những đoạn đối thoại, độc thoại mang đậm dấu ấn cá nhân của mình. Đọc Nguyễn Huy Thiệp, người đọc không khỏi ngạc nhiên bởi lối đối đáp tự do, dân chủ, thậm chí là không tôn trọng vai vế của đối phương khi nhân vật tham gia đối thoại. Nhà văn đưa bạn đọc đi từ cảm giác đấng chất, tê tái đến quặn lòng, cho đến những phút lặng đi để suy ngẫm về những chiêm nghiệm, triết lý sâu sắc của cuộc sống mà nhà văn đã đúc kết được trong lời độc thoại nhân vật. Có thể nói, các truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp là sự kết tinh của một tài năng văn chương cộng vào đó là sự từng trải của một con người giàu kinh nghiệm sống, nhà văn đã thổi một làn gió mới vào nền văn học Việt Nam ở những năm sau 1975.

Đến nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, tìm hiểu về truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp. Tuy nhiên, hướng nghiên cứu về diễn ngôn nhân vật trong truyện ngắn của nhà văn này vẫn chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo. Nhằm góp thêm một cái nhìn về diễn ngôn trong văn học, đồng thời để làm rõ nét độc đáo về cách sử dụng ngôn từ lời thoại, cách xây dựng lời thoại trong giao tiếp, cũng như trong độc thoại ở nhóm truyện ngắn thể sự Nguyễn Huy Thiệp, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: *Diễn ngôn nhân vật trong nhóm truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp*.

1. Vài nét về diễn ngôn trần thuật trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp

Từ khi cho ra đời tác phẩm *Tướng về hưu*, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đã gây không ít tranh cãi trong giới văn học và phê bình lý luận. Cũng chính từ đây, Nguyễn Huy Thiệp nổi lên như một hiện tượng lạ trên văn đàn. Nhận biết được hướng đi của nền văn học năm

1986, Nguyễn Huy Thiệp đã cho ra đời một số truyện ngắn thể sự như: *Tướng về hưu*, *Muối của rừng*, *Không có vua*, *Những bài học nông thôn*, *Những người thợ xẻ*,... Trong nhóm truyện thể sự của Nguyễn Huy Thiệp, ông đi sâu vào đời sống cá nhân con người, truyện ngắn của ông chứa đựng những phát hiện sâu sắc về triết lý cuộc sống. Ở đó, người đọc bắt gặp những cuộc hội thoại giữa các nhân vật đang bóc trần bản chất của nhau ra, đồng thời phơi bày được sự thật tàn nhẫn của hiện thực trong xã hội dưới thời bình. Chính vì thế ở nhóm truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp đã tạo được nét độc đáo riêng cho diễn ngôn nhân vật.

Diễn ngôn không phải là một đề tài mới trong nghiên cứu, tuy nhiên để có một khái niệm chính xác về diễn ngôn thì hầu như chưa có một khái niệm nào thống nhất? Bởi đề tài diễn ngôn không chỉ được nghiên cứu trên lĩnh vực văn học mà còn được nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác như: xã hội học, ngôn ngữ học,... Khái niệm về diễn ngôn cũng được nhiều nhà nghiên cứu trong nước, ngoài nước tìm hiểu. Roland Barthes (1970) - một nhà lý luận văn học người Pháp đã định nghĩa: “*Diễn ngôn là một đoạn lời nói hữu tận bất kỳ, tạo thành một thể thống nhất xét từ quan điểm nội dung, được truyền đạt với những mục đích giao tiếp thứ cấp, và có một tổ chức nội tại phù hợp với những mục đích này, và lại (đoạn lời này) gắn bó với những nhân tố khác nữa, ngoài những nhân tố có quan hệ đến bản thân ngôn ngữ*” [2, tr.13]. Trong bài dịch *Diễn ngôn như một phạm trù của tu từ học và thi pháp học*, Lê Nguyên đã giới thiệu: “*Diễn ngôn (tiếng Pháp: discours – lời nói) – là phát ngôn, hành động lời nói tạo sinh văn bản gồm người nghe bình đẳng với người nói và được xem là “sự kiện giao tiếp tương tác văn hoá xã hội” (Van Dijk) giữa chủ thể, khách thể và người tiếp nhận. Còn có cách định nghĩa diễn ngôn “là để chỉ ngôn ngữ trong hoạt động, ngôn ngữ được sử dụng trong hoàn cảnh văn hóa - xã hội cụ thể. Cũng cần nói rõ thêm là chúng ta dùng tên gọi diễn ngôn để chỉ ngôn ngữ trong tính sinh động của nó, chứ không phải đề cập đến ngôn ngữ đã tách khỏi ngữ cảnh phát ngôn, hoặc những mẫu văn bản đã được trừu tượng hóa, cái văn bản tách khỏi tư duy của chủ thể phát ngôn, của hệ tư tưởng và hoàn cảnh xã hội*” [12]. Như vậy, diễn ngôn được hiểu như là một hoạt động giao tiếp bằng lời nói (ngôn ngữ) và được thể hiện một cách trực tiếp (trò chuyện, lời phát biểu, lời nói) hoặc gián tiếp dưới dạng văn bản tác phẩm giữa người nói và người nghe trong một ngữ cảnh nào đó. Đối với diễn ngôn trần thuật thì: “*Theo lý thuyết tự sự học quan niệm diễn ngôn trần thuật là văn bản được tạo ra bởi hành động kể dưới dạng truyền miệng hoặc viết. Mỗi văn bản trần thuật là sự móc nối và luân phiên giữa diễn ngôn của người*

kể chuyện và diễn ngôn của nhân vật” (Dolezel)” [8]. Để phân tích diễn ngôn trong một tác phẩm văn học cần phải nắm và hiểu rõ ngôn ngữ được sử dụng trong tác phẩm, đồng thời phải chú ý đến các tình huống, ngữ cảnh giao tiếp. Một văn bản trần thuật thường bao gồm hai thành phần diễn ngôn: diễn ngôn của người kể chuyện và diễn ngôn của nhân vật. Nhưng đáng chú ý, trong nhóm truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp là diễn ngôn nhân vật, diễn ngôn nhân vật ở đây bao gồm độc thoại và đối thoại. Nếu bạn đọc đã đọc qua nhóm truyện thể sự của Nguyễn Huy Thiệp chắc hẳn không thể quên những lời thoại thô ráp đang bóp chất lẫn nhau, hay những lời độc thoại đầy vẻ lạnh lùng triết lý. Để làm rõ hơn về điều đó, trong đề tài nghiên cứu diễn ngôn nhân vật của chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu và phân tích vào 8 truyện ngắn thể sự sau: *Tướng về hưu*, *Muối của rừng*, *Không có vua*, *Những bài học nông thôn*, *Những người thợ xẻ*, *Sang sông*, *Bài học tiếng Việt*, *Sống dễ lắm*.

2. Diễn ngôn đối thoại trong nhóm truyện ngắn thể sự

Đối với diễn ngôn nhân vật, Nguyễn Huy Thiệp rất chú trọng trong việc sử dụng đối thoại nhân vật để làm nổi bật nhân vật của mình. Chính điều này đã góp phần làm nên đặc trưng của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp.

Bảng 1: Bảng thống kê số lượt thoại của nhân vật trong một số truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp

| Tên tác phẩm | Số lần xuất hiện lượt thoại của các nhân vật trong truyện | | |
|--------------------------------|---|------------|----------|
| | Độc thoại | Song thoại | Đa thoại |
| Tướng về hưu (1986) | 7 | 88 | 79 |
| Muối của rừng (1986) | 22 | 0 | 0 |
| Không có vua (1987) | 6 | 122 | 127 |
| Những bài học nông thôn (1988) | 2 | 54 | 65 |
| Những người thợ xẻ (1988) | 8 | 188 | 99 |
| Sang sông (1991) | 5 | 40 | 32 |
| Bài học tiếng việt (1999) | 10 | 15 | 14 |
| Sống dễ lắm (2000) | 2 | 45 | 32 |
| Tổng | 62 | 482 | 448 |

Bảng 2: Tỷ lệ % lượt thoại độc thoại, song thoại, đa thoại xuất hiện trong nhóm truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp

| | Tổng số lượt lời trong 8 truyện ngắn | Tỷ lệ % |
|------------|--------------------------------------|---------|
| Độc thoại | 62 | 6 |
| Song thoại | 482 | 49 |
| Đa thoại | 448 | 45 |
| Tổng | 992 | 100 |

Qua việc thống kê ở bảng 2 cho thấy, lời đối thoại chiếm tỷ lệ phần trăm cao nhất trong truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp, chiếm hơn 90% trong đó song thoại chiếm 49%, đa thoại chiếm 45%. Đối thoại được coi là lời nói giữa người với người trong giao tiếp, trong văn chương đặc biệt là trong truyện ngắn thì đối thoại trở thành một phương tiện cơ bản để xây dựng hình tượng nhân vật. Đối thoại mang màu sắc chủ quan của chủ thể cá nhân phát ngôn, trong văn bản tự sự, đối thoại được thể hiện bằng các gạch đầu dòng ở đầu lời trao và lời đáp. Căn cứ và số lượng nhân vật tham gia vào cuộc thoại, chúng tôi phân chia đối thoại thành 2 dạng: song thoại và đa thoại. Giống như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Huy Thiệp đã xây dựng lời thoại trong đối thoại một cách tự nhiên mà không được trau chuốt gọt dũa,... Đối thoại trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp không chỉ mang tính chất thông báo, cung cấp thông tin như những lời trao đáp đơn thuần của người đối thoại, mà nó còn vẽ nên chính cái diện mạo tâm lý nhân vật.

2.1. Song thoại

Song thoại là dạng cơ bản của đối thoại, trong cuộc thoại của song thoại có hai nhân vật tham gia vào quá trình đối thoại. Đây là loại đối thoại phổ biến trong đối thoại nhân vật mà Nguyễn Huy Thiệp đã xây dựng. Song thoại chiếm 49% về lượt lời xuất hiện trong truyện ngắn thể sự của nhà văn, đó cũng là thủ pháp nghệ thuật được nhà văn sử dụng nhiều nhất trong nhóm truyện ngắn mà chúng tôi nghiên cứu. Đa phần những truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp đều có song thoại, không những thế có nhiều truyện nhà văn cho nhân vật của chúng ta đối thoại với nhau rất nhiều lần, như ở truyện *Không có vua*: có đến 122 lượt lời song thoại trong khi chỉ có 6 lượt độc thoại, *Những người thợ xẻ* thì có 118 lượt lời song thoại, còn ở truyện *Sang sông* có 40 lượt. Rõ ràng, trong các truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp số lượt lời song thoại chiếm một tỷ lệ lớn hơn rất nhiều so với tỷ lệ số lượt lời thoại thuộc đa thoại hay độc thoại trong nhóm truyện ngắn, cụ thể là song thoại

chiếm 49 % trong khi đó đa thoại chiếm 45% còn độc thoại chiếm một tỉ lệ rất thấp là 6%. Song thoại của Nguyễn Huy Thiệp không chỉ có được cái tự do dân chủ cho người đối thoại mà còn biểu hiện của tính chất độc thoại trong lời song thoại. Trong giao tiếp cần có sự tương tác, ăn khớp với nhau về lời nói, nhưng ở truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp dường như đối thoại ở đây chỉ là hình thức. Các câu đáp lại trước những câu hỏi không hề có sự ăn khớp, mà câu đáp chỉ hướng vào việc bóc trần bản chất của đối phương phơi bày ra. Vì vậy, dường như trong cuộc đối thoại của hai nhân vật không có sự kết hợp ăn ý, mỗi nhân vật đều có một lối đối đáp riêng của mình và theo đuổi một ý nghĩa riêng.

Ở *Tướng về hưu* có những cuộc song thoại xuất hiện những lời trao đáp nhưng hầu như không có tính đối thoại, chỉ có những lời tuyên bố song song, đơn độc. Các nhân vật đối đáp với nhau chỉ đơn giản là có hình thức, không hề đi đến một cách giải quyết chấm dứt vấn đề họ đang bàn tới và thường bỏ giữa chừng. Ví dụ đoạn đối thoại giữa Thủy và ông Thuấn:

Vợ tôi bảo: “*Cha nuôi vẹt xem*” Cha tôi bảo: “*Kiểm tiền à?*” Vợ tôi không trả lời. Cha tôi bảo: “*Để xem đã!*” [3, tr.9]. Rõ ràng cuộc thoại trên không cho người đọc thấy được cuối cùng ông Thuấn có nuôi vẹt hay không. Hay trong *Những bài học nông thôn* trong cuộc song thoại giữa chị Liên và nhân vật tôi, ở đây chỉ có chị Liên là người nói, vì vậy những lời nói của chị như lời bộc bạch những tâm sự mà nó không mang tính chất đối thoại. Chị Liên thủ thỉ: “*Ở nhà quê sợ nhất là buồn chán. Công việc thì cũng chẳng sợ. Nhiều khi buồn quá người cứ bã ra...*” [3, tr.72]. Đáp lại lời nói của chị Liên nhân vật tôi chỉ thấy: “*Lòng tôi tê tái cảm giác đau xót*” [3, tr.72].

2.2. Đa thoại

Trong đối thoại không phải khi nào cũng có hai người tham gia đối thoại, nhiều trường hợp chúng ta bắt gặp các cuộc thoại có nhiều hơn hai người vẫn tham gia đối thoại với nhau và đó gọi là đa thoại. Đa thoại còn gọi là đối thoại đám đông, dựa vào tỷ lệ phần trăm lượt lời thì đa thoại ít hơn song thoại, nhưng nó vẫn chiếm một lượng đáng kể trong một số tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, cụ thể số lượt thoại xuất hiện của đa thoại chiếm tỷ lệ 45 % trong 8 truyện ngắn thể sự mà chúng tôi đã khảo sát. Theo Bảng 1 thống kê ở một số truyện có lượt lời đa thoại chiếm số lượng lớn như *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Những người thợ xẻ*, *Sống dễ lắm*, *Những bài học nông thôn*... Cụ thể hơn về số lượt lời đa thoại của nhân vật trong *Tướng về hưu* có 79 lượt lời, *Không có vua* có 127 lượt lời, *Những người thợ xẻ* có 99 lượt lời, *Những bài học nông thôn* có 65 lượt lời, *Sống dễ lắm*

có 32 lượt lời, *Sang sông* cũng có 32 lượt lời. Đây là một ví dụ cuộc đa thoại trong *Sang sông*, cuộc đối thoại diễn ra trên một con đò nhỏ. Ở đây hình tượng đám đông cùng xuất hiện gồm đủ các thành phần: nhà thơ, nhà sư, ông giáo, đôi trai gái, hai mẹ con, chị lái đò, hai tên buôn đồ cỏ và một tên cướp. Và có nhiều mối quan hệ khác nhau: mẹ con, cặp tình nhân,... Một đoạn đối thoại của nhiều người cùng tham gia đối thoại: “*Nhà thơ ngồi chên vênh ở bên mạng đò. Anh khỏa tay xuống nước làm đò chao nghiêng.*

Tên cao gầy cau mặt vỗ vai nhà thơ: Ông anh đừng đùa. Chết ráo cả bây giờ!

Nhà thơ ngơ ngác: Nước trong quá. Nhìn thấy những con cá thân tiên dưới đáy.

Tên cao gầy bật cười: Thật chịu thầy. Tôi chỉ thấy có cá diếc thôi!

Chú bé chen vào hùa với nhà thơ: Cá thân tiên đấy

Tên cao gầy lia mắt vào lòng phụ nữ: Con ơi, con hỏi mẹ con thử đó là cá diếc hay cá thân tiên” [3, tr.206]. Từ việc xây dựng cuộc đa thoại trong truyện, ở *Sang sông* nhà văn như đang ngụ ý muốn gửi gắm nhiều triết lý sống ở đời. Ở đa thoại nhà văn chỉ chú ý đến mô tả lượt lời của nhân vật khi họ trình bày những quan điểm theo chủ kiến cá nhân trước một vấn đề nào đó, mà không đi miêu tả nhân vật. Qua lời thoại của nhân vật, nhà văn để người đọc tự đánh giá nhận xét về nhân vật của mình mà tác giả không hề can dự. Không chỉ ngoài xã hội mà ngay cả trong chính những gia đình, thông qua những cuộc đa thoại Nguyễn Huy Thiệp đã cho người đọc thấy bộ mặt của xã hội đương thời, ở đó đạo đức bị xuống cấp, con người thì trở nên bần tiện, mất nhân tính. Đó là gia đình lão Kiên trong *Không có vua*, đúng như cái tên của nó cũng đã phản ánh phần nào sự mất trật tự trong cái gia đình của lão Kiên, sống trong một gia đình nhưng những con người ở đó lại không thương yêu nhau, họ chỉ chờ dịp để bắt lỗi những người thân.

2.3. Đặc điểm diễn ngôn đối thoại trong nhóm truyện ngắn thế sự của Nguyễn Huy Thiệp

2.3.1. Đặc điểm ngôn từ lời thoại

Lời thoại của nhân vật được biểu hiện qua ngôn ngữ, vì vậy ngôn ngữ được coi là một trong các phương tiện quan trọng để nhà văn sử dụng nhằm thể hiện cuộc sống và cá tính nhân vật. Trong các truyện ngắn thế sự của Nguyễn Huy Thiệp, ngôn từ được nhà văn dùng là lớp ngôn từ gắn gũi với cuộc sống hằng ngày, những ngôn từ thô ráp không được trau chuốt. Thế nhưng, nhờ kiểu ngôn ngữ ấy mà một sự thật được phơi bày, đó là sự thật trần trụi về cuộc sống được cất lên từ chính tiếng nói đời sống của con người. Chúng ta

thấy rõ nhất điều này có trong các cuộc đối thoại ở các truyện như: *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Những bài học nông thôn*, *những người thợ xé*.

Ở *Tướng về hưu* chúng ta bắt gặp lớp ngôn từ rất đậm chất đời thường, đơn sơ có khi lại thô lỗ. Ví dụ trong đoạn song thoại của giữa ông Thuấn và ông Bồng, khi xem giờ để tắm liệm chị mình: “Ông Bồng bảo: “Tôi đi xem giờ. Bà cụ được một cái nhập mộ, hai cái trùng tang, một cái thiên di. Có yếm bùa không?” Cha tôi bảo: “Bùa con khỉ. Trong đời mình, tôi chôn ba nghìn người chẳng có người nào thế này”. Ông Bồng bảo: “Thế là suồng, “đòm” phát là xong” [3, tr.20]. Rõ ràng các từ ngữ “mẹ mày, ngọt xót, kinh bỏ mẹ, bùa con khỉ, thế là suồng, đòm” là những từ ngữ rất gần gũi với đời sống hằng ngày. Không chỉ là những từ ngữ đơn sơ mộc mạc, mà đôi khi Nguyễn Huy Thiệp thậm chí còn sử dụng những từ ngữ thông tục như trong tác *Những bài học nông thôn*. Trong cuộc song thoại giữa mẹ Lâm và bà Lâm: “Mẹ Lâm bảo: “Đàn bà thế là bạc”. Bà Lâm bảo: “Bạc gì? Có hai hòn đá là của quý thì mất rồi còn đâu? [3, tr.67]. Có thể nói, nhờ vào việc sử dụng lớp ngôn đời thường, Nguyễn Huy Thiệp đã lột tả được cái phức tạp trong con người của thời đại mới.

2.3.2. Nhân vật đối thoại với nhau một cách dân chủ, bình đẳng

Không chỉ sử dụng ngôn ngữ đối thoại gần gũi với đời sống mà Nguyễn Huy Thiệp đã cho nhân vật của mình tham gia đối thoại với nhau một cách bình đẳng, nhiều khi không tuân thủ phép lịch sự, vai vế trong giao tiếp. Nguyễn Huy Thiệp đã làm gần lại các khoảng cách giao tiếp, bất chấp các quan hệ tôn ti và nghi thức xã giao. Từ đó, nhà văn để cho nhân vật của mình được tự do, dân chủ phát ngôn. Những phát ngôn tự do ấy đã góp phần hình thành nên những cuộc song thoại bất nháo, mất tôn ti trật tự như chính cái xã hội hiện đại lúc bấy giờ. Những câu đối thoại ngắn gọn, sắc bén và hàm súc, đối diện với thứ ngôn ngữ ấy, lời nói gọn gàng và cộc lốc của Nguyễn Huy Thiệp đã thể hiện được sự bình đẳng giữa người với người. Sự thiếu tôn ti về vai vế nhân vật trong đối thoại, chúng ta bắt gặp ở gia đình lão Kiên trong *Không có vua*. *Không có vua* giống như nhan đề, gia đình lão Kiên đã mất đi tình nghĩa gia đình mà còn lại là tiền. Tiền là vua. Không có vua: lương tâm vắng mặt. *Không có vua* còn có nghĩa là không có lãnh đạo, người chủ gia đình vắng mặt, gia đình lão Kiên chỉ còn là một tổ hợp 6 nam: Kiên, Cán, Đoài, Khiêm, Khâm, Tôn và một nữ; trong đó người nữ duy nhất trở thành đối tượng khát vọng chiếm đoạt của sáu cha con lão Kiên. Nhờ vào kiểu đối thoại đó, Nguyễn Huy Thiệp đã phơi bày cho chúng ta thấy được những cái xấu xa, những sự thật đang tồn tại trong xã hội này, nhưng bao lâu nay nó

luôn được che lấp bằng bức bình phong của tiếng nói đạo đức văn hóa. Thông qua đối thoại, nhà văn gián tiếp thể hiện quan điểm của mình đối với nhiều vấn đề nhức nhối đang bày ra ngồn ngang trong hiện tại.

2.3.3. Không gian giao tiếp trong đối thoại

Bất kỳ một cuộc thoại nào cũng diễn ra trong một không gian nhất định. Không gian ở đây được hiểu là nơi mà ở đó diễn ra các cuộc đối thoại của nhân vật. Ở truyện ngắn thế sự của Nguyễn Huy Thiệp, không gian xuất hiện trong các tác phẩm là không gian hẹp, chật chội, không gian đóng, đó là không gian sinh hoạt thường nhật trong cuộc sống hằng ngày. Không gian sinh hoạt ấy chủ yếu là ở không gian “nhà”, ở đó tồn tại các mối quan hệ gia đình, dòng họ và xuất hiện những cuộc đối đáp lẫn nhau của các nhân vật, từ đó nhân vật lộ mặt người khác và cũng tự lộ mặt mình. Diễn hình các cuộc thoại xuất hiện trong không gian này là các truyện: *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Những bài học nông thôn*,... Trong không gian ấy xuất hiện nhiều vấn đề về cuộc sống như: cách ăn ở, chi tiêu của một gia đình,... Mượn không gian sinh hoạt gia đình, Nguyễn Huy Thiệp đã phơi bày lối sống bị tha hóa về đạo đức, sự trơ tráo của con người như ở hai nhân vật lão Kiên và Đoàn trong *Không có vua*. Ngoài không gian ở các căn phòng chật hẹp của gia đình, đối thoại của Nguyễn Huy Thiệp còn diễn ra ở không gian ngoài xã hội như không gian trong lòng thuyền nhỏ hẹp như ở *Sang sông*. Đó còn là không gian ô trọc, rất đờn tục như ở chợ phân trong *Chuyện ông Móng*. Trong không gian chật hẹp, khoảng cách giao tiếp bị kéo gần lại, các nhân vật tự bộc lộ mình cần giấu giếm, thậm chí nhiều khi còn sống sượng,... Nhân vật đi tìm kiếm chân lý, để rồi bóc trần bản chất đạo đức giả của người tham gia đối thoại, bởi thế kết thúc cuộc thoại thường đẩy nhân vật vào tình thế đối đầu.

2.4. Chức năng nghệ thuật của đối thoại

Lời thoại không chỉ là những cặp từ trao đổi của nhân vật trong tác phẩm mà lời thoại còn là công cụ để biểu đạt tư tưởng của nhà văn. Lời thoại còn là sự đúc kết tất cả những kinh nghiệm về quan niệm cuộc sống của nhà văn, ở đó chúng ta thấy được vốn sống của một nhà văn từng trải về sự đời. Đọc truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, người đọc bị ám ảnh bởi những câu thoại ngắn gọn những lại chứa đựng những chiêm nghiệm sâu sắc về triết lý về cuộc sống. Truyện của ông không chỉ nói lên sự đời, mà ông còn muốn người đọc cùng bàn luận về sự đời, bàn luận về văn chương. Điều lạ một điều là ở truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, nhân vật nào cũng có những triết lý của mình, từ nhà giáo cho đến nhà sư, từ người lao động bình thường cho đến lưu manh tướng cướp, từ trẻ em

cho đến bà lão,... Mỗi nhân vật lại có một triết lý khác nhau, chính vì thế làm truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp rất giàu triết lý và rất đa dạng. Chúng ta có thể bắt gặp những con người ưa triết lý trong các truyện ngắn thể sự như: *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Muối của rừng*, *Những người thợ xẻ*, *Sang sông*, *Những bài học nông thôn*, *Sống dễ lắm*,... Những suy tư của Nguyễn Huy Thiệp về cuộc đời thể hiện rất rõ ở nhiều truyện ngắn. Ở *Tướng về hưu* triết lý ấy được thể hiện ở lời đối thoại của cô Lài một con người ngó ngàng: “*Cô lài òa khóc: “Cháu xấu xí lắm. Lại cả tin nữa”. Cha tôi ghen ngào: “Con ơi, con không hiểu rằng, cả tin chính là sức mạnh để sống hả con”* [3, tr24]. Ở *Những bài học nông thôn* thì ngay cả một tên bợm như anh Bường cũng có những triết lý riêng của mình về cái đẹp: “*Ông Kháng bảo: “Tôi giảng dạy mỹ học ở dưới Hà Nội”. Anh Bường bảo: “Đấy cũng là nghề nghiệp hay sao? Theo tôi, khoa học về cái Đẹp là thứ hết sức vô hình, không có thực. Về thực chất, chuyên môn của bác là thức bịp bợm”* [3, tr162] (*Những người thợ xẻ*). Trong *Không có vua*, lão Kiền kết luận: “*Quân trí thức bây giờ toàn phường phàm phu tục tử. Khám bệnh: “Có thực mới vực được đạo” liền bị lão hỏi: “Bọn chúng mày thì vực Đạo gì?”* [3, tr34].

Từ những suy tư về cuộc đời, Nguyễn Huy Thiệp còn suy tư về sự ra đi của con người, đó là sự ra đi của ông Thuấn trong *Tướng về hưu*, sự ra đi của thầy giáo Triệu trong *Những bài học về nông thôn*, cái chết của lão Kiền trong *Không có vua*. Tướng Thuấn sau chiến trường trở về nhà, những lại có cảm giác cô đơn trong chính căn nhà của mình, ngay cả nói chuyện với con trai, ông đã kêu lên: “*Sao tôi cứ như người lạc loài*”. Cái chết của tướng Thuấn như là cái chết của một thể hệ sống vì sự nghiệp chung, vì lẽ công bằng chia đều, trong cái thời đại mà con người ta chỉ sống vì mục đích cá nhân, vì đồng tiền. Trong *Những bài học nông thôn*, cái chết của thầy giáo Triệu vì cứu một đứa nhỏ khỏi con trâu điên, cái chết ấy để lại nhiều băn khoăn day dứt trong lòng người đọc: Phải chăng Nguyễn Huy Thiệp quá lạnh lùng tàn nhẫn khi để cho một nhân vật có lối sống tốt đẹp như thầy giáo Triệu lại có một kết cục không tốt đẹp như vậy? Rõ ràng thầy giáo Triệu là một nhà hiền triết ở thôn quê. Phải chăng Nguyễn Huy Thiệp đang muốn nói đến một khía cạnh nào đó trong xã hội ngày nay: Không phải những cái gì gọi là tiến bộ là tốt đẹp thì sẽ luôn tồn tại. Đó còn là cái chết của lão Kiền trong *Không có vua*. Cái chết của lão cũng như là cái chết của đạo đức gia đình, của lễ giáo, mà trong gia đình của lão vốn từ lâu đã không còn nữa.

Lời thoại của nhân vật dường như không giấu giếm mà bộc lộ ra một cách dân chủ, nhiều khi đến sống sượng. Các nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp giao tiếp với nhau một cách sống sượng để rồi bói móc, vạch trần bản chất bên trong của người khác đang được che đậy phía sau tấm bình phong tốt đẹp. Chính cách nói xô bồ không khuôn phép ấy làm cho truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp thể hiện được cái lối sống của những con người hiện đại, lối sống trong một xã hội “loạn cờ”. Qua lời thoại của nhân vật, nhà văn đã thể hiện được cách nhìn nhận của mình đối với lối sống thực dụng đang bày biện ngổn ngang trong xã hội hiện tại. Chính lối sống ấy đã phá hủy đi nhân cách của con người, còn những người sống tốt đẹp sống theo lý tưởng thì lại trở nên lạc lõng, cô đơn trong chính những nơi mà họ quen thuộc nhất. Từ đó, Nguyễn Huy Thiệp như đang vang lên một hồi chuông cảnh tỉnh, nhắc nhở chúng ta về lối sống hiện nay, đồng thời cũng nên có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn những vấn đề của xã hội.

3. Diễn ngôn độc thoại trong nhóm truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp

Trong truyện ngắn thể sự của Nguyễn Huy Thiệp, độc thoại chỉ 6%, tập trung nhiều nhất trong truyện ngắn. Một số truyện ngắn tiêu biểu được nhà văn sử dụng thủ pháp nghệ thuật độc thoại như: *Muối của rừng* (có 22 lời độc thoại) *Bài học tiếng Việt* (có 10 lời độc thoại), *Không có vua* (có 6 lời độc thoại). Dù độc thoại chiếm một vị trí không nhiều trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp nhưng không thể phủ định được vai trò quan trọng của nó, vì nhờ độc thoại mà nhà văn có thể giúp người đọc hiểu được đời sống tâm lí bên trong của mỗi nhân vật.

3.1. Các hình thức độc thoại

Độc thoại chia làm hai dạng: độc thoại (độc thoại trực tiếp) và độc thoại nội tâm (độc thoại gián tiếp). Độc thoại là nói một mình, nói với chính bản thân, hoặc nói với một ai khác trong tưởng tượng. Độc thoại có thể có hoặc không có dấu gạch đầu dòng. Độc thoại trực tiếp nghĩa là người độc thoại nói thành lời với chính mình, phía trước câu nói có dấu gạch ngang đầu dòng. Ở bài nghiên cứu của chúng tôi thì độc thoại gián tiếp được hiểu là những ý nghĩ bên trong của mỗi cá nhân nên lời độc thoại gián tiếp sẽ không được phát ra ở cửa miệng, nó chỉ tồn tại trong suy nghĩ của nhân vật mà nhà văn muốn xây dựng. Về hình thức, độc thoại nội tâm khác với độc thoại (độc thoại trực tiếp) ở chỗ độc thoại nội tâm không phát thành lời và không có dấu gạch đầu dòng ở trước những lời. Lời độc thoại trực tiếp hay lời độc thoại gián tiếp trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp thường là

câu đơn ngắn gọn vì vậy không hình thành được những đoạn độc thoại mà chỉ là những câu riêng lẻ, đó cũng là một đặc điểm khác với các nhà văn trước đây.

3.1.1. Độc thoại (độc thoại trực tiếp)

Ở độc thoại trực tiếp, các nhân vật khi độc thoại sẽ phát ra thành tiếng nhưng âm lượng rất nhỏ. Phần lớn các câu độc thoại trực tiếp là những câu đơn, ngắn gọn. So với độc thoại gián tiếp thì độc thoại trực tiếp dễ nhận biết hơn vì có các từ ngữ như (*lầm bầm, thì thầm, rên khe khẽ, rủa thầm,...*), cùng với đó lời độc thoại trực tiếp sẽ được tách riêng biệt ra khỏi mạch trần thuật của nhà văn bằng: dấu ngoặc kép và dấu gạch đầu dòng. Trong tập truyện ngắn *Tình yêu, tội ác và trừng phạt*, chúng tôi đã khảo sát và nhận thấy trong các truyện ngắn ở đây, nhà văn sử dụng rất ít các lời độc thoại trực tiếp cho nhân vật. Như đã thống kê ở Bảng thống kê lời thoại của nhân vật, thì chỉ có truyện ngắn *Muối của rừng* là tác phẩm mà nhân vật chỉ độc thoại với chính mình, ở truyện có 22 lời độc thoại. Trong đó số lượt lời độc thoại trực tiếp chỉ có 5 lượt trong khi số lượt lời thoại gián tiếp lên đến 17 lượt lời. Ngoài ra độc thoại trực tiếp tiếp còn xuất hiện trong *Không có vua* với 6 lượt lời nằm rải rác khắp tác phẩm. Lời độc thoại trực tiếp của Cấn trong *Không có vua*, là một ví dụ về độc thoại kiểu này, Cấn lầm bầm: “- Hôm nay cắt được chực cái đầu thì hay” [3, tr33]. Với cái nghề cắt tóc, Cấn luôn muốn tiệm cắt tóc của mình đông khách, đó là cái mong muốn chính đáng của một người lao động.

3.1.2. Độc thoại nội tâm (độc thoại gián tiếp)

Độc thoại nội tâm là một thủ pháp nghệ thuật để nhà văn thể hiện được những suy nghĩ, những cảm xúc bên trong của nhân vật ở một ngữ cảnh nhất định. Độc thoại nội tâm trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp không tập trung thành từng đoạn mà nó phân bố rải rác, trong một hoàn cảnh nào đó thì nó sẽ bùng phát giúp cho nhân vật của chúng ta có thể bộc lộ suy nghĩ của mình về một vấn đề nào đó mà họ gặp phải. Một số truyện ngắn thể sự trong tập *Tình yêu tội ác và trừng phạt* của Nguyễn Huy Thiệp có dấu hiệu nhận biết lời độc thoại nội tâm dựa vào các từ ngữ như: *nghĩ, thầm nghĩ, tê tái nghĩ, boăn khoăn nghĩ, boăn khoăn tự hỏi,...* Các phát ngôn độc thoại của Nguyễn Huy Thiệp có cách dẫn lời thoại trực tiếp theo cấu trúc: tên nhân vật + các từ chỉ suy nghĩ (*nghĩ, thầm nghĩ, nghĩ bụng,...*). Chẳng hạn trong tác phẩm *Muối của rừng* xuất hiện một loạt dạng độc thoại theo cấu trúc trên, như: “*Ông Diểu nghĩ bụng: “Bắn sẽ trượt thôi!”*”, “*– Thôi Diểu ơi... Ông buồn bã nghĩ*” [3, tr58] “*Hay là ma? –ông Diểu nghĩ. – Cô hồn của những bà cô ông mãnh thường biến thành hình khỉ trắng*” [3, tr59]. Với các câu độc thoại nội tâm theo kiểu này

thì người đọc có thể dễ dàng nhận biết ở một số truyện ngắn như: *Bài học tiếng Việt, Muối của rừng, Những người thợ xé...* So với độc thoại trực tiếp, thì độc thoại nội tâm (độc thoại gián tiếp) thể hiện nhiều cung bậc tâm trạng của nhân vật được tự nhiên chân thật hơn. Là một người dày dặn về kinh nghiệm nhìn đời, Nguyễn Huy Thiệp khi thể hiện những triết lý những quan điểm của mình thông qua thủ pháp độc thoại nội tâm cũng với một giọng văn của một người từng trải. Ví dụ: *Trong Bài học tiếng Việt*, Vũ một con người có lương tâm của một nhà văn đúng nghĩa, anh yêu tiếng Việt. Với con mắt tinh tường Vũ nhìn thấy được những cái nhơ nhớp của xã hội mà anh đang sống. Đối với Vũ, anh muốn mình trở thành một nhà văn đúng nghĩa một nhà văn lương thiện, điều mà anh luôn hướng tới đó là sự lương thiện. Ấy vậy mà người khác chỉ nhận ra ở anh sự thông minh sắc sảo, thật đau buồn biết bao, Vũ đã tê tái nghĩ: “Chao ôi, sao ai không khen ta lương thiện mà chỉ khen ta thông minh sắc sảo mà thôi?” [3, tr225].

Ngoài ra, trong một số khác truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp có xu hướng đi thẳng vào lời độc thoại nội tâm, nghĩa là lời độc thoại nội tâm của nhân vật sẽ nhập chung vào mạch trần thuật của nhà văn mà không có một dấu hiệu như từ ngữ để dẫn dắt vào lời thoại. Chính vì vậy trong độc thoại nội tâm, người đọc rất khó để phân biệt rạch ròi giọng điệu, ngôn từ giữa mạch trần thuật truyện với các lời độc thoại nội tâm của nhân vật. Ví dụ điển hình trong *Bài học tiếng Việt* khi nhân vật Vũ đi trên một chuyến xe điện để đến nhà bạn dự tiệc, dòng độc thoại nội tâm của anh đã tuôn trào: “*Ôi cái đất nước Việt Nam, cái cộng đồng người Việt Nam khốn khó của chàng! Sao ánh mắt người Việt nó nhanh thế kia? Nó u ám thế kia? Bọn gian dối và dâm dăng! Bọn con hoang! Điều cần nhất là sự lương thiện và nhân ái thì các người coi khinh!...*” [3, tr220]. Nếu đọc kỹ chúng ta có thể thấy lời độc thoại nội tâm ở đây không chỉ là những dòng suy nghĩ của nhân vật Vũ mà nó còn đang xen lẫn lời kể, lời bình của Nguyễn Huy Thiệp khi ông nhìn nhận về Hà Nội hiện tại mà ông đang sống.

3.2. Chức năng của lời độc thoại

Độc thoại là một phương pháp giúp nhà văn phơi bày mô tả được đời sống bên trong nhân vật. Thông qua độc thoại của nhân Nguyễn Huy Thiệp thể hiện được những tư tưởng triết lý, quan điểm của mình về hiện thực, con người trong xã hội hiện đại. Đó là cái nhìn về cuộc sống mới về con người mới mà Nguyễn Huy Thiệp muốn chúng ta nhìn nhận lại, ở đó có những con người cô đơn lạc lõng. Nhân vật ông Thuấn trong *Tướng về hưu* là một ví dụ. Ông Thuấn lạc loài trong chính gia đình thân quen của mình: “*Sao tôi cứ mãi lạc*

loài”. Đó còn là những nhận định của nhà văn về người con gái, về tình yêu và hạnh phúc, qua dáng vẻ tự tin vô tư của một cô gái trong *Những người thợ xé*. Mượn lời nhân vật “tôi” nhà văn quan niệm: “*Điều ấy ngu xuẩn biết bao. Phải, ngu xuẩn. Cả cô gái tôi đã từng yêu cũng thế. Nàng cứ tưởng tự tin và tự do là điều hay hóm cho mình. Trăm lần không, vạn lần không. Với phụ nữ tự tin với tự do nghĩa là bất trắc là hiểm họa là thiếu thốn, thậm chí là khả năng bất hạnh và điểm nhục*” [3, tr155]. Trong *Muối của rừng*, Nguyễn Huy Thiệp đã ca ngợi cái thiên lương bên trong con người. Thông qua tâm trạng nhân vật Diêu trong lúc đi săn thú, nhà văn đã để nhân vật của mình ngộ ra rằng: “*Hóa ra ở đời trách nhiệm đè lên từng mỗi sinh vật quả thật nặng nề*” để rồi ông Diêu “*buồn tái tê đến tận đáy lòng*” khi ông đi qua một chặng đường dài trong sự thức tỉnh của lương tâm con người trước cái đẹp. Con người đã hủy hoại thiên nhiên, hủy hoại cuộc sống, những khi họ trở về lại hòa nhập vào lòng thiên nhiên, vào lòng cuộc sống: “*Mưa xuân dịu dàng nhưng rất mau hạt. Ông cứ trần tuông như thế mà đi. Chỉ một lát sau, bóng ông đã hòa vào màn mưa.*” [3, tr.64]. Nhân vật của Nguyễn Huy Thiệp cũng giống như nhân vật trong *Giông tố* của Vũ Trọng Phụng, họ đều là những con người ưa triết lý. Những câu triết lý không chỉ được phát biểu qua những lời đối thoại, mà nó còn được thể hiện ở lời độc thoại của nhân vật. Bằng lời độc thoại nhân vật Nguyễn Huy Thiệp đã thể hiện được suy tư về cuộc sống, tình yêu,...

Kết luận

Diễn ngôn không còn là đề tài mới lạ trong nguyên cứu văn học. Bên cạnh diễn ngôn người kể chuyện thì diễn ngôn thoại của nhân vật cũng có đóng góp không nhỏ vào sự thành công của một truyện ngắn. Giống như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng,... Nguyễn Huy Thiệp đã sáng tạo ra một luồng cảm hứng mới trong diễn ngôn nhân vật của mình. Nếu lời thoại của Nguyễn Minh Châu hướng người đọc đến sự chuẩn mực trong sáng thì lời thoại của Nguyễn Huy Thiệp lại hướng người đọc đến thứ ngôn ngữ thô ráp, thậm chí là thô tục của đời sống thường ngày. Với việc sử dụng lớp ngôn từ bình dân, những “lời ăn tiếng nói hằng ngày”, ông đã tạo nên những cuộc thoại gần gũi và đã mô tả được cái phức tạp của xã hội lúc bấy giờ. Ngoài ra Nguyễn Huy Thiệp còn xây dựng lối đối thoại dân chủ, không tôn ti địa vị, vai vế trong giao tiếp của nhân vật đã giúp người đọc thấy được cuộc sống hỗn độn của những con người trong thời đại mới.

Ở mỗi tác phẩm của mình, nhà văn chỉ phô bày cho người đọc một câu chuyện, một vấn đề thế sự hằng ngày, mà không đưa ý kiến hay lời bình của mình vào, Nguyễn Huy Thiệp như muốn người đọc tự đánh giá, tự phán xét về mỗi nhân vật trong câu chuyện ấy.

Thông qua mỗi tác phẩm, người đọc phần nào cũng thấy được cái quan điểm của nhà văn về nhiều vấn đề sống nhứt nhối đang bày biện ngổn ngang trong ngay cả gia đình và xã hội. Và chính những cái biến chất trong đạo đức, trong cách suy nghĩ trong cách sống ấy dần làm con người trở nên lạc lõng trong chính gia đình của họ, con người cũng trở nên sống thực dụng hơn. Dù Nguyễn Huy Thiệp phê phán những mặt trái của xã hội nhưng đồng thời phát hiện ra những bản chất phức tạp bên trong của mỗi con người. Qua đó cho thấy được sự phức tạp của hình tượng nhân vật trong tác phẩm tự sự đương đại. Mỗi nhân vật mỗi tác phẩm đều có những phát ngôn lời thoại riêng để phản ánh được nội dung mà tác phẩm đó muốn thể hiện. Thông qua đối thoại, Nguyễn Huy Thiệp góp phần cảnh tỉnh con người trước những vấn đề nhân cách đạo đức đang dần bị tha hóa. Từ việc xây dựng lời thoại nhân vật với những điểm riêng và khá đặc biệt, đã góp phần làm nên một Nguyễn Huy Thiệp - một ngôi sao sáng trên diễn đàn văn học vào những năm đầu của nền văn học đổi mới. Nguyễn Huy Thiệp được coi như một “hiện tượng văn học” mới, gây chấn động dư luận. Nguyễn Huy Thiệp được không ít các nhà văn, nhà phê bình nguyên cứu bày tỏ sự trân trọng ngưỡng mộ về một người tài năng như ông, trong đó có nhà phê bình văn học của Việt Nam - Vương Trí Nhàn đã nhận xét Nguyễn Huy Thiệp trong cuốn *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp* của Phạm Xuân Nguyên: “Nếu như có một thứ “quả bóng vàng” (hay là “cây bút vàng”) dành tặng cho tất cả các cây bút xuất sắc hằng năm, thì trong năm vừa qua – và cả nửa đầu năm nay nữa – người xứng đáng được giải trong văn xuôi, có lẽ là Nguyễn Huy Thiệp” (Vương Trí Nhàn, 2001, tr. 405).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Diệp Quang Ban (1998), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Trần Thiện Khanh Không ngày tháng, *Diễn ngôn như một phạm trù của tu từ học và thi pháp học hiện đại* [online]. Trần Thiện Khanh. Đọc từ: <http://phebinhvanhoc.com.vn/dien-ngon-nhu-mot-pham-tru-cua-tu-tu-hoc-va-thi-phap-hoc-hien-dai/>
4. Phạm Xuân Nguyên (2001), *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

5. Trần Đình Sử, 3.4.2013, Khái niệm diễn ngôn trong nghiên cứu văn học hôm nay [online]. Trần Đình Sử. Đọc từ: <https://trandinhsu.wordpress.com/2013/03/04/khai-niem-dien-ngon-trong-nghien-cuu-van-hoc-hom-nay/>
6. Nguyễn Huy Thiệp (2013), *Tình yêu, tội ác và trừng phạt*, NXB Trẻ, Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Huy Thiệp (2007), *Truyện ngắn – Nguyễn Huy Thiệp (Với minh họa của các nghệ sĩ)*, NXB Văn hóa Sài Gòn, Hồ Chí Minh.
8. Lê Thị Trang, 20.12.2003, Luận văn ngôn ngữ hội thoại của nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp [trực tuyến]. 123doc. Đọc từ <http://123doc.org/document/899081-luan-van-ngon-ngu-hoi-thoai-cua-nhan-vat-trong-truyen-ngan-nguyen-huy-thiep.htm>
9. Nguyễn Đăng Vy, 13.4.2013, Đặc điểm diễn ngôn trần thuật trong truyện ngắn Nhất Linh, Khái Hưng [online]. Trường Đại học Quốc gia TP. HCM – trường Đại học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn. Đọc từ: http://khoavanhocngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=4012%3Ac-im-din-ngon-trn-thut-trong-truyn-ngn-nht-linh-khai-hng&catid=63%3Avn-hc-vit-nam&Itemid=106&lang=vi
10. Không ngày tháng, Diễn ngôn hội thoại và độc thoại nội tâm trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao [online]. TaiLieu.vn. Đọc từ: <http://tailieu.vn/doc/dien-ngon-hoi-thoai-va-doc-thoai-noi-tam-trong-truyen-ngan-chi-pheo-cua-nam-cao-1773756.html>
11. Không ngày tháng, Đặc điểm lời văn nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp [online]. Thư viện tài liệu, ebook, luận văn, báo cáo, tiểu luận, giáo án, giáo trình. Đọc từ: <http://www.zbook.vn/ebook/dac-diem-loi-van-nghe-thuat-trong-truyen-ngan-nguyen-huy-thiep-42509/>
12. Không ngày tháng, Bài trích tạp chí Ngôn ngữ và đời sống số 4/2013 [online]. Trường Đại học Dân lập Hải Phòng khoa Ngoại ngữ. Đọc từ: <http://www.hpu.edu.vn/nn/NNtintuc-165-0-241-0-Bai-Trich-Tap-Chi-Ngon-Ngu-Va-Doi-Song-So-42013.html>